TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** T□NH S□N LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2024/QĐST - HNGĐ	*Q, ngày 26 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024:

Giữa: - Nguyên đơn: Chị Ngần Thị T; Sinh ngày 11/3/1994

Nơi thường trú: Bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Nơi ở hiện tại: Bản K, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Lầy Văn H, sinh ngày 26/12/1989

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Lập biên bản hòa giải thành do các đ- ơng sự đã thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; cụ thể nh- sau:

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/6/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày. Kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Ngần Thị T và anh Lầy Văn H** thống nhất thuận tình ly hôn.

Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung.

- Cháu tên là Lầy Thị Thùy L; Sinh ngày 17/5/2011.

- Cháu Lầy Thị N; Sinh ngày 14/4/2013.

+ Giao 02 cháu Lầy Thị Thùy L; Sinh ngày 17/5/2011 và cháu Lầy Thị N; Sinh ngày 14/4/2013 cho anh Lầy Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu cho đến khi cháu

Lầy Thị Thùy L, Lầy Thị N trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Ngần Thị T sẽ cấp dưỡng nuôi con cùng anh Lầy Văn H, mỗi đứa mỗi tháng là 1.500.000đ/01 tháng, cả 02 đứa là 3.000.000đ/01 tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2024. Phương thức cấp dưỡng theo tháng, mỗi tháng 01 lần.

Sau khi ly hôn, chị Ngần Thị T người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung và nợ riêng không có; Nên chị Ngần Thị T và anh Lầy Văn Hoạt không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH. Về quy định mức thu,miễn, giảm, nộp, thu, nộp quản sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Ngần Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng* - Cả phần của anh Lầy Văn H) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng định kỳ, nhưng đ- ợc khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^{đ} (*Ba trăm nghìn đồng*). Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001135 ngày 31/5/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh.
- VKS huyện.
- Thi hành án dân sự QN.
- Các đ- ơng sự.
- L- u HS.

THẨM PHÁN

Bàn Văn Hoàng